

Số: 2491/SYT-KHTC
V/v hướng dẫn lập kế hoạch phát triển y tế 5 năm 2021-2025

An Giang, ngày 07 tháng 10 năm 2020

Kính gửi:

- Các đơn vị y tế tuyến tỉnh;
- Trung tâm Y tế các huyện, thị, thành phố.

Căn cứ Công văn số 66/UBND-TH ngày 17/01/2020 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 2760/BYT-KH-TC ngày 20/5/2020 của Bộ Y tế về xây dựng Kế hoạch phát triển y tế 5 năm 2021-2025,

Sở Y tế hướng dẫn các đơn vị xây dựng Kế hoạch phát triển y tế 5 năm 2021-2025, cụ thể như sau:

A. Khung Đề cương Kế hoạch 05 năm 2021-2025

Bố cục Kế hoạch gồm có 03 phần chính:

I. Phần thứ nhất: Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020

Trên cơ sở kết quả thực hiện Kế hoạch của đơn vị từ năm 2016 - 2019, ước thực hiện kế hoạch năm 2020, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức đánh giá một cách nghiêm túc, khách quan, đúng thực tiễn và đầy đủ kết quả đạt được; trong đó đánh giá, phân tích những chỉ tiêu đạt, vượt kế hoạch; những chỉ tiêu không hoàn thành kế hoạch; các giải pháp đã ban hành để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; Làm rõ những tồn tại, hạn chế, yếu kém, khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; phân tích, làm rõ các nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn tới không đạt chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2016 -2020 của đơn vị.

Đề nghị các đơn vị đánh giá các nội dung theo từng lĩnh vực cụ thể như sau:

- Cung ứng dịch vụ y tế (*Y tế dự phòng; Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và Chăm sóc sức khỏe bà mẹ-trẻ em*)
- Nhân lực y tế và khoa học công nghệ
- Hệ thống thông tin y tế
- Thuốc, trang thiết bị và công trình y tế
- Tài chính y tế
- Quản trị hệ thống y tế

(Kèm phụ lục 1)

II. Phần thứ hai: Xây dựng kế hoạch 5 năm 2021 -2025

1. Dự báo tình hình

- 1.1. Thuận lợi, cơ hội
- 1.2. Khó khăn, thách thức

2. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

- 2.1. Quan điểm phát triển
- 2.2. Mục tiêu chung
- 2.3. Các chỉ tiêu chủ yếu

(Kèm phụ lục 2)

3. Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

3.1. Củng cố và hoàn thiện tổ chức mạng lưới ngành y tế, đặc biệt là mạng lưới y tế cơ sở

3.2. Tăng cường y tế dự phòng, chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

3.3. Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh

3.4. Nâng cao công tác Dân số - KHHGD và chăm sóc sức khỏe sinh sản

3.5. Phát triển nguồn nhân lực y tế

3.6. Xây dựng hệ thống thông tin y tế

3.7. Thuốc, vắc-xin và sinh phẩm y tế

3.8. Trang thiết bị y tế và cơ sở hạ tầng y tế

3.9. Đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính ngành y tế (bao gồm cả BHYT)

3.10. Tăng cường năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ngành y tế

3.11. Tăng cường xã hội hóa công tác y tế

4. Tổ chức thực hiện

III. Phần thứ ba: Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

B. Căn cứ xây dựng Kế hoạch

Để có cơ sở xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch 5 năm 2021 – 2025, đề nghị các đơn vị tham khảo một số văn bản sau để xây dựng các chỉ tiêu cho phù hợp

1. Căn cứ các Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương: số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 về công tác dân số trong tình hình mới; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 376/QĐ-TTg ngày 20/3/2015 phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác giai đoạn 2015 - 2025, số

2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới; số 1092/QĐ-TTg ngày 02/9/2018 phê duyệt Chương trình sức khỏe Việt Nam, số 681/QĐ-TTg ngày 04/6/2019 về việc ban hành lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030...

Đặc biệt đối với các Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố căn cứ **Kế hoạch của Huyện ủy, UBND huyện** thực hiện Quyết định số 1938/QĐ-UBND, ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 48-KH/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 10/08/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ; Kế hoạch số 49-KH/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới. Đồng thời tham khảo thêm các dự thảo: Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05/6/2007 hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế nhà nước; Thông tư thay thế Thông tư số 37/2016/TT-BYT ngày 25/10/2016 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm y tế huyện, để đưa chỉ tiêu, nhiệm vụ cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

2. Căn cứ Kế hoạch Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025; Báo cáo rà soát, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 - ngành Y tế.

(Đính kèm)

C. Định hướng của Bộ Y tế về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số giai đoạn 2021- 2025:

Theo Công văn số 2760/BYT-KH-TC ngày 20/5/2020 của Bộ Y tế về Xây dựng kế hoạch phát triển y tế 5 năm 2021-2025, Định hướng mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số giai đoạn 2021- 2025, như sau:

1. Về chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao sức khỏe tiến tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân

- Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe như ăn uống hợp vệ sinh, không hút thuốc lá, thực hiện đồng bộ các giải pháp về phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia, đồ uống có cồn khác; tăng cường vận động thể lực, thực hiện 10.000 bước chân mỗi ngày; tạo điều kiện tiếp cận đường đi bộ an toàn, không gian công cộng, cơ sở luyện tập thể dục thể thao; tổ chức các chương trình, mô hình vận động thể lực tại cộng đồng, nơi làm việc, nhà trường.

- Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và giảm muối trong khẩu phần ăn phù hợp cho từng nhóm đối tượng, nguồn nguyên liệu, khẩu vị của người Việt; Chăm sóc dinh dưỡng cho 1.000 ngày vàng đầu đời; Giám sát tình trạng dinh dưỡng, bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi, phụ nữ có thai; phát hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề dinh dưỡng trong tình trạng khẩn cấp.

- Chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh: Tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch, an toàn cho mọi trẻ em trong diện tiêm chủng. Giáo dục thay đổi hành vi cho học sinh về dinh dưỡng hợp lý, hạn chế các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe; xây dựng thực đơn và tổ chức các bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng tại trường học; định kỳ theo dõi tình trạng dinh dưỡng, kiểm tra sức khỏe; chăm sóc mắt cho trẻ em.

- Giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, hoá chất độc hại đến sức khỏe con người. Tăng tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh; tỷ lệ người dân rửa tay với xà phòng.

- Lập hồ sơ sức khỏe cá nhân, định kỳ kiểm tra sức khỏe cho người dân để phát hiện và quản lý điều trị một số bệnh không lây nhiễm như tăng huyết áp, đái tháo đường, một số bệnh ung thư. Thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dựa vào cộng đồng, chăm sóc dài hạn. Chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động.

- Tăng cường năng lực của hệ thống quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; xây dựng, hoàn thiện các quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm. Thực hiện việc kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, sản xuất kinh doanh theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc.

2. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở.

- Bảo đảm an ninh y tế, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Tăng nguồn lực trong nước cho công tác phòng, chống HIV/AIDS, bệnh lao, bệnh sốt rét. Củng cố vững chắc hệ thống tiêm chủng. Tăng số vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng phù hợp với khả năng ngân sách.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động của y tế cấp xã để thực hiện vai trò là tuyến đầu, "người gác cổng" của hệ thống y tế, hoạt động theo nguyên lý y học gia đình, phát triển mạnh bác sỹ gia đình ở các đô thị, khu dân cư.

- Triển khai đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý trạm y tế, tiêm chủng, quản lý bệnh tật, quản lý, theo dõi hồ sơ sức khỏe người dân gắn với quản lý thẻ, thanh toán bảo hiểm y tế. Thiết lập hệ thống số sức khỏe điện tử đến từng người dân, thường xuyên cập nhật các thông tin, chỉ số sức khỏe khi đi khám sức khỏe, chữa bệnh.

3. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và sự hài lòng của người bệnh

- Khắc phục cơ bản tình trạng quá tải bệnh viện tại các thành phố lớn. Đẩy mạnh các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Phát triển mạng lưới bệnh viện vệ tinh; thực hiện lộ trình liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm; tăng cường đào tạo, luân phiên hai chiều cán bộ y tế, chuyên gia kỹ thuật cho tuyến dưới; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ; xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh.

- Ban hành danh mục dịch vụ kỹ thuật các tuyến phải có đủ năng lực thực hiện, tiến tới bảo đảm chất lượng từng dịch vụ kỹ thuật đồng đều giữa các tuyến. Hoàn thiện hệ thống phác đồ, quy trình, hướng dẫn điều trị thống nhất trong cả

nước. Ban hành tiêu chí đánh giá, thực hiện kiểm định độc lập, xếp hạng bệnh viện theo chất lượng phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số vùng; xây dựng một số cơ sở khám, chữa bệnh có tầm cỡ khu vực và thế giới, phần đầu là một trong các nước có chất lượng dịch vụ cao để thu hút, kết hợp du lịch với chăm sóc y tế. Phát triển đồng bộ, tạo môi trường bình đẳng cả về hỗ trợ, chuyển giao chuyên môn kỹ thuật giữa các cơ sở khám, chữa bệnh công và tư.

- Xây dựng và thực hiện chương trình phát triển y học cổ truyền, tăng cường kết hợp với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, nâng cao sức khỏe.

- Tập trung đẩy nhanh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin từ quản lý bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế, bệnh án điện tử tới chẩn đoán, xét nghiệm, khám, chữa bệnh từ xa.

- Tăng cường khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách. Phát huy thế mạnh y tế của lực lượng vũ trang; triển khai các mô hình tổ chức linh hoạt, phù hợp với điều kiện từng nơi để bảo đảm dịch vụ khám, chữa bệnh cho người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

4. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để duy trì mức sinh thay thế, giảm chênh lệch giới tính khi sinh, tăng cường công tác sàng lọc trước sinh, nâng cao chất lượng dân số.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Tập trung vận động sinh ít con hơn ở vùng, đối tượng có mức sinh cao; duy trì kết quả ở những nơi đã đạt mức sinh thay thế; sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp.

- Nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới; đẩy mạnh truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh. Tạo chuyển biến rõ nét ở những vùng có tỉ số giới tính khi sinh cao.

- Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân số. Tiếp tục củng cố mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình. Phát triển mạng lưới cung cấp các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn kiểm tra sức khỏe sinh sản trước hôn nhân.

- Phát triển mạnh chuyên ngành lão khoa trong các cơ sở y tế, khuyến khích phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi. Bảo đảm các nhóm dân số đặc thù như trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc ít người, người di cư... được tiếp cận các dịch vụ y tế cơ bản.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả. Có chính sách đãi ngộ thỏa đáng, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ công tác viên ở thôn, bản, tổ dân phố.... Đẩy nhanh triển khai thực hiện đăng ký dân số và cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia thống nhất dùng chung đáp ứng yêu cầu quản lý xã hội; cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số

chính xác phục vụ việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

5. Đổi mới đào tạo nhân lực y tế

- Đổi mới căn bản, toàn diện công tác đào tạo nhân lực y tế, đáp ứng yêu cầu cả về y đức và chuyên môn. Thành lập hội đồng y khoa quốc gia, tổ chức thi, cấp chứng chỉ hành nghề có thời hạn phù hợp thông lệ quốc tế. Thí điểm giao cho cơ quan độc lập tổ chức cấp chứng chỉ hành nghề.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học - công nghệ y tế, dược, y sinh học. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao các kỹ thuật tiên tiến, phát triển đội ngũ cán bộ chuyên ngành thiết bị y tế.

- Thực hiện đãi ngộ xứng đáng đối với cán bộ y tế. Xác định bậc lương khởi điểm phù hợp với thời gian đào tạo. Có các chính sách đủ mạnh để khuyến khích người có trình độ chuyên môn làm việc tại y tế cơ sở, các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới, hải đảo và trong các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao, phong,...

- Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ y tế. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe thầy thuốc; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ sở y tế.

6. Về sản xuất, cung ứng dược, trang thiết bị y tế

- Tăng cường sản xuất trang thiết bị y tế trong nước, trước mắt là các trang thiết bị y tế thông dụng, đồng thời từng bước đẩy mạnh sản xuất trang thiết bị y tế công nghệ cao.

- Tiến hành đánh giá hiện trạng và nhu cầu trang thiết bị y tế tại cơ sở y tế các tuyến; rà soát, cập nhật danh mục trang thiết bị y tế thiết yếu, xây dựng cơ sở dữ liệu về trang thiết bị y tế cho các cơ sở y tế.

- Nâng cao năng lực mạng lưới kiểm chuẩn và kiểm định trang thiết bị y tế, Tăng cường khai thác sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa trang thiết bị và hạ tầng y tế.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, hoàn thành và đưa vào sử dụng để tăng thêm số cơ sở y tế, giường bệnh, tập trung cho các chuyên khoa quá tải như tim mạch, ung bướu, chấn thương, sản nhi....

- Bảo đảm thuốc đủ về số lượng, tốt về chất lượng, giá hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng, chữa bệnh, phục hồi chức năng, khuyến khích sử dụng thuốc sản xuất trong nước. Tăng cường các biện pháp phát hiện và thu hồi thuốc kém chất lượng, phòng chống thuốc giả, xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm. Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuốc, vắc xin, sinh phẩm, thiết bị y tế. Tăng cường đầu thầu tập trung thuốc, thiết bị, hóa chất, vật tư y tế; thí điểm phương thức đầu thầu tập trung để lấy giá trần nhằm kiểm soát tốt chất lượng và giá cả.

- Xây dựng chính sách phát triển công nghiệp dược theo hướng nâng cao năng lực nghiên cứu, chuyển giao công nghệ để đẩy mạnh sản xuất thuốc trong nước, hướng tới xuất khẩu, xây dựng và phát triển các chuỗi nuôi trồng, chế biến dược liệu, nguyên liệu sản xuất dược theo quy mô công nghiệp.

- Đầu tư đủ nguồn lực để làm chủ công nghệ sản xuất vắc xin thế hệ mới, vắc xin tích hợp nhiều loại trong một, cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêm chủng mở rộng trong nước, tiến tới xuất khẩu. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất thuốc, vắc xin, sinh phẩm, thiết bị, vật tư y tế, tham gia ngày càng sâu vào chuỗi giá trị dược phẩm trong khu vực và trên thế giới.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, kiểm nghiệm, chứng minh tác dụng của các phương thức chẩn trị, điều trị không dùng thuốc, các bài thuốc, vị thuốc y học cổ truyền. Hỗ trợ phát hiện, đăng ký, công nhận sở hữu trí tuệ và thương mại hóa các bài thuốc y học cổ truyền; tôn vinh và bảo đảm quyền lợi của các danh y.

- Có chính sách đặc thù trong phát triển dược liệu, nhất là các dược liệu quý hiếm; ưu tiên đầu tư và tập trung phát triển các vùng chuyên canh, hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, bảo quản, chế biến dược liệu.

7. Ứng dụng công nghệ thông tin

- Xây dựng và triển khai đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành y tế, ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của trạm y tế xã, triển khai lập, quản lý và theo dõi hồ sơ sức khỏe cá nhân và bệnh án điện tử và kết nối các thông tin, dữ liệu quản lý khác như khám, chữa bệnh BHYT, tiêm chủng, quản lý bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm.

- Quản lý hồ sơ sức khỏe người dân, người khuyết tật, tích hợp dữ liệu tham gia, thanh toán bảo hiểm y tế với dữ liệu Bảo hiểm xã hội và mã số định danh công dân, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước.

- Hoàn thành việc kết nối mạng giữa cơ sở khám bệnh và các nhà thuốc, bảo đảm kiểm soát xuất xứ, giá cả thuốc được mua vào, bán ra và việc bán thuốc theo đơn trên toàn quốc.

- Tăng cường chẩn đoán, điều trị từ xa (Telemedicine), gắn với đào tạo, chuyển giao kỹ thuật.

- Ứng dụng công nghệ thông tin phổ biến tri thức trong phòng bệnh, chữa bệnh và nâng cao sức khỏe; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong y tế.

8. Về tài chính y tế và bảo hiểm y tế

- Tăng cường đầu tư và đẩy mạnh quá trình cơ cấu lại ngân sách nhà nước trong lĩnh vực y tế để có nguồn lực triển khai toàn diện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, nhất là đối với các đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng miền núi, biên giới, hải đảo.

- Ưu tiên bố trí ngân sách, bảo đảm tốc độ tăng chi cho y tế cao hơn tốc độ tăng chi ngân sách nhà nước. Tập trung ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, bệnh viện ở vùng khó khăn, biên giới, hải đảo, các lĩnh vực phong, lao, tâm thần...; dành ít nhất 30% ngân sách y tế cho công tác y tế dự phòng. Tăng thuế tiêu

thu đặc biệt đối với các hàng hóa có hại cho sức khỏe như đồ uống có cồn, có ga, thuốc lá để hạn chế tiêu dùng.

- Ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế bảo đảm chi trả cho các dịch vụ ở mức cơ bản; người sử dụng dịch vụ chi trả cho phần vượt mức. Có cơ chế giá dịch vụ và cơ chế đồng chi trả phù hợp nhằm khuyến khích người dân khám, chữa bệnh ở tuyến dưới và các cơ sở y tế ở tuyến trên tập trung cung cấp các dịch vụ mà tuyến dưới chưa bảo đảm được.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các cơ sở y tế công lập theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị; giá dịch vụ y tế được tính đúng, tính đủ chi phí và có tích lũy để đầu tư phát triển, bảo đảm công khai, minh bạch, gắn với chất lượng dịch vụ. Có chính sách ưu đãi về đất, tín dụng... để khuyến khích các cơ sở y tế đầu tư mở rộng, nâng cấp, hiện đại hoá, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân, kể cả của người có thu nhập cao, người nước ngoài.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế. Đa dạng hóa các hình thức hợp tác công - tư, bảo đảm minh bạch, công khai, cạnh tranh bình đẳng, không phân biệt công - tư trong cung cấp dịch vụ y tế. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở y tế (kể cả trong chăm sóc sức khỏe ban đầu), tập trung vào cung cấp dịch vụ cao cấp, theo yêu cầu. Các cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoạt động không vì lợi nhuận được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Điều chỉnh mức đóng phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, thu nhập của người dân và chất lượng dịch vụ. Đổi mới bảo hiểm y tế theo hướng bao gồm cả dự phòng, nâng cao sức khỏe và điều trị. Đa dạng các gói bảo hiểm y tế, có bảo hiểm y tế bổ sung, gắn bảo hiểm y tế với các loại hình bảo hiểm sức khỏe khác. Nhà nước mua và hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách, người nghèo, trẻ em và người dân tộc thiểu số, người dân sống ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Nâng cao năng lực, đổi mới công tác giám định bảo hiểm y tế để bảo đảm khách quan, minh bạch. Thực hiện các giải pháp đồng bộ chống lạm dụng, trục lợi, bảo đảm cân đối quỹ bảo hiểm y tế và quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở y tế.

9. Đổi mới hệ thống tổ chức y tế từ trung ương đến địa phương

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn, đồng thời bảo đảm chỉ đạo thông suốt về chuyên môn. Chuyển một số bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế về địa phương quản lý. Tiếp tục sắp xếp các đơn vị làm nhiệm vụ y tế dự phòng cấp tỉnh và Trung ương, hình thành hệ thống trung tâm kiểm soát dịch bệnh đồng bộ ở tất cả các cấp và kết nối với mạng lưới kiểm soát bệnh tật thế giới. Sắp xếp lại các đơn vị làm nhiệm vụ kiểm nghiệm, kiểm định để hình thành hệ thống cơ quan kiểm soát dược phẩm và thực phẩm, thiết bị y tế phù hợp, hội nhập quốc tế.

- Hoàn thành Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế và tổ chức hệ thống cung ứng dịch vụ y tế theo 3 cấp chuyên môn. Tổ chức hệ thống trạm y tế xã, phường, thị

trấn gắn với y tế học đường và phù hợp với đặc điểm của từng địa phương. Phát triển mạnh hệ thống cấp cứu tại cộng đồng và trước khi vào bệnh viện. Tập trung hoàn thiện bệnh viện đa khoa hoàn chỉnh trước khi thành lập mới các bệnh viện chuyên khoa ở cấp tỉnh. Thí điểm hình thành chuỗi các bệnh viện. Khuyến khích phát triển mạnh mẽ hệ thống bệnh viện, cơ sở chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng ngoài công lập, đặc biệt là các mô hình hoạt động không vì lợi nhuận.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ, giảm phiền hà, tạo thuận lợi cho người dân.

10. Chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế

- Tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và tài chính của các nước, các tổ chức quốc tế. Tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực y dược.

- Chủ động đàm phán và thực hiện có hiệu quả các hiệp định hợp tác song phương và đa phương về y tế. Tích cực tham gia xây dựng các chính sách, giải quyết các vấn đề y tế khu vực và toàn cầu, nâng cao vai trò, vị thế của y học Việt Nam. Tăng cường quảng bá, đưa y dược cổ truyền Việt Nam ra các nước trên thế giới.

- Hải hòa hóa các thủ tục, quy trình với ASEAN và thế giới về y tế. Tăng cường xây dựng và áp dụng các chuẩn mực y tế trong nước theo hướng cập nhật với thế giới và khu vực. Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc về sức khỏe; hoàn thành trước thời hạn một số mục tiêu.

Nhận được công này, Sở Y tế yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị khi xây dựng kế hoạch phát triển y tế 5 năm để trình Lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt theo khung đề cương tại mục A, đồng thời tham khảo tại mục B và mục C để đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu cho phù hợp với thực tế của địa phương, đơn vị.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc xin liên hệ Bs Đoàn Thanh Hùng, TP. Kế hoạch Tài chính – Sở Y tế (số điện thoại: 0974.097909) để trao đổi thống nhất.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD SYT;
- Phòng: NVY; NVD; TCCB SYT;
- Thanh tra SYT;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Điền Phương